

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 25-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Hà Công thắng;

2, Ông Đỗ Văn Bách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/9/19mm, tại: xã TXL, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 0150xxxxxxxx; nơi đăng ký NKTT: Thôn LM, xã TXL, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện nay: Thôn VT, xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Chứ L, sinh năm 1960 và bà Sùng Thị T, sinh năm 1965; có vợ là Hờ Thị D, sinh năm 19mm và có 01 con trai sinh năm 2007;

- Tiền án: Không. Tiền sự: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện TT (cũ) ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 35/QĐ-TA ngày 20/9/2022, thời gian 18 tháng chấp hành từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/4/2024 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/6/19mm, tại tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 0150xxxxxxxx; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BH, xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 19mm và bà Phạm Thị D, sinh năm 19mm; Bị can là con thứ ba trong gia đình có ba anh chị em; vợ con: chưa có; tiền án: Không.

- Tiền sự: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện huyện V, tỉnh Yên Bái ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 67/2021/QĐ-TA ngày 17/11/2021, thời gian 12 tháng, chấp hành từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/10/2024 chấp hành xong trở về địa phương.

Nhân thân: Bản án số 21/HSST ngày 06/12/2002 của TAND huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ) Bị cáo Nguyễn Văn Thoi bị xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

- Năm 2006 bị Ủy ban nhân dân huyện huyện V, tỉnh Yên Bái ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 182/2006/QĐ-TA ngày 30/6/2006, thời gian 24 tháng, chấp hành từ ngày 13/9/2007 đến ngày 13/9/2009 chấp hành xong trở về địa phương.

- Năm 2011 bị Ủy ban nhân dân huyện huyện V, tỉnh Yên Bái ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 178/2011/QĐ-TA ngày 06/5/2011, thời gian 24 tháng, chấp hành từ ngày 13/5/2011 đến ngày 13/5/2013 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C:* Bà Phan Thị Kim Thủy, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. *Người chứng kiến:* Bà Trần Thị Tình, sinh năm 1967; trú tại: Thôn VT, xã V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

5. *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Lý A H ; trú tại: Thôn Mý Háng Tâu, xã Púng Luông, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2025 sau Vàng A C mua 01 gói Heroine của người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực giáp danh giữa xã V và xã TXL, tỉnh Lào Cai với giá 1.000.000 đồng, Chi mang Heroine về chia thành 05 gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng và để bán cho người khác. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 12/8/2025, khi đến nơi ở của Vàng A C tại thôn VT, xã V, tỉnh Lào Cai để rà soát người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, tổ công tác Công an xã V nghi ngờ Vàng A C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu giao nộp. Chi đã tự giác giao nộp: 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng, nắp hộp có ghi chữ “HỘP ĐỰNG VÍT”, bên trong có 04 gói giấy màu trắng kẻ ô ly, 01 gói nilon màu vàng buộc dây nilon màu đỏ bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine); 03 mảnh giấy trắng kẻ ô ly cắt hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam có chữ “CROMA”. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang,

tạm giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Vàng A C không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan công an Vàng A C khai nhận 04 gói giấy màu trắng kẻ ô ly, 01 gói nilon màu vàng buộc dây nilon màu đỏ bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng là Heroine Chi mua về sử dụng và bán, trước đó đã bán Heroine cho nhiều người nhưng không nhớ tên tuổi, địa chỉ, chỉ nhớ bán cho Nguyễn Văn T 02 lần:

Lần thứ nhất: Khoảng tối ngày 10/8/2025 tại nơi ở của mình Chi bán cho Thoi 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tối ngày 11/8/2025 ở khu vực gần nhà văn hóa thôn Nà Trạm, xã V, Chi bán cho Thoi 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng.

Vàng A C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 35/QĐ-TA ngày 20/9/2022 của TAND huyện TT, tỉnh Yên Bái (cũ), thời gian chấp hành từ ngày đến ngày 06/4/2024 chấp hành xong và bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 09/4/2024 đến ngày 09/4/2026 theo Quyết định số 76 ngày 09/4/2024 của UBND xã TXL, nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, lần sử dụng gần nhất là ngày 11/8/2025, CQĐT đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Chi để giám định.

Căn cứ lời khai của Vàng A C, cơ quan Công an tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng que thử nhanh đối với Nguyễn Văn T kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận là người nghiện ma túy loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là trích ma túy vào cơ thể, tần suất sử dụng là 01 lần/01 ngày. Thoi đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc 03 lần vào các năm 2007, năm 2011 và lần gần nhất cai nghiện ma túy vào năm 2023; hiện đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. Nguyễn Văn T mua ma túy của Chi 02 lần vào các ngày 10/8/2025 và 11/8/2025, sau khi mua được ma túy Thoi đem về nhà sử dụng bằng hình thức pha với nước rồi dùng kim tiêm bơm vào cơ thể.

Nguyễn Văn T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 67/2021/QĐ-TA ngày 17/11/2021 của TAND huyện V, tỉnh Yên Bái (cũ), thời gian chấp hành từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/10/2024 chấp hành xong và bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 28/10/2024 đến ngày 13/10/2026 theo Quyết định số 42 ngày 09/4/2024 của UBND xã Đồng Khê, huyện V nay là xã V, tỉnh Lào Cai, nên CQĐT đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Thoi để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 418/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,46 gam.

Tại Kết luận giám định số: 1315/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Trong chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Vàng A C, sinh năm 1985, trú tại thôn LM, xã TXL, tỉnh Lào Cai, thu ngày 12/8/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Codeine, Methamphetamine; Amphetamine.

- Trong chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976, trú tại: thôn BH, xã V, tỉnh Lào Cai, thu ngày 13/8/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine; Codeine; 6-MAM, Methamphetamine; Amphetamine.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 04/CT-VKS-KV4 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố Vàng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

* Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Vàng A C và Nguyễn Văn T khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân các bị cáo. Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố các bị cáo Vàng A C và Nguyễn Văn T được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A Chi từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Vàng A Chi phải chịu từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Vàng A C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C là bà Phan Thị Kim Thủy trình bày luận cứ bào chữa có nội dung: Nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Vàng A C. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo tự thú hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Từ lời tự thú của Chi, Cơ quan điều tra đã phát hiện ra hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Vàng A C theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử phạt Vàng A C 02 năm tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Vàng A C nhất trí với bản luận cứ bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” cho bị cáo Vàng A C với quan điểm: Vàng A C khi bị bắt hành vi mua ma túy về bán đã tự thú hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T không phải là tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án nên không được hưởng tình tiết này. Hình phạt đã đề nghị tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo Vàng A C đã thực hiện đề nghị không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

- Các bị cáo Vàng A C và Nguyễn Văn T nói lời sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với Vàng A C:

- Ngày 12-8-2025 Vàng A C mua 01 gói Heroine có khối lượng 1,46 gam tại khu vực giáp danh giữa xã V và xã TXL, tỉnh Lào Cai của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 1.000.000 đồng, Chi mang Heroine về chia thành 05 gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng và để bán, khi chưa kịp bán thì bị bắt. Chi tự khai đã bán cho Nguyễn Văn T 02 lần: Lần thứ nhất: Tối ngày 10/8/2025 tại nơi ở của mình C bán cho T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; Lần thứ hai: Khoảng tối ngày 11-8-2025 ở khu vực gần nhà văn hóa thôn NT, xã V, C bán cho T 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Vàng A C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Vàng A C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 35/QĐ-TA ngày 20-9-2022 của TAND huyện TT, tỉnh Yên Bái (cũ), thời gian chấp hành 18 tháng từ ngày 06-10-2022 đến ngày 06-4-2024 chấp hành xong và bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 09-4-2024 đến ngày 09-4-2026 theo Quyết định số 76 ngày 09-4-2024 của UBND xã TXL, huyện TT tỉnh Yên Bái (cũ), nhưng C vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy. Hành vi của bị cáo Vàng A C đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T:

Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện huyện V, tỉnh Yên Bái ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 67/2021/QĐ-TA ngày 17-11-2021 thời gian chấp hành 12 tháng từ ngày 13-10-2023 đến 13-10-2024 trở về địa phương, ngày 28/10/2024 UBND xã Đồng Khê, huyện V đã ra quyết định số 42/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Nguyễn Văn T, thời hạn quản lý từ ngày 28-10-2024 đến ngày 13-10-2026. Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện m túy, T mua ma túy của Vàng A C để sử dụng vào ngày 10-8-2025 và ngày 11-8-2025. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vàng A C và Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Vàng A C và bị cáo Nguyễn Văn T là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Bị cáo Vàng A C và bị cáo Nguyễn Văn T đều là người sử dụng trái phép chất ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, Nguyễn Văn T đã một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Nên cần xác định Vàng A C và Nguyễn Văn T có nhân thân xấu.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T hai lần mua ma túy của Vàng A C để sử dụng vào các ngày 10-8-2025 và ngày 11-8-2025 nên Nguyễn Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với cả hai bị cáo.

Bị cáo Vàng A C khi bị bắt đã tự khai ra hành vi hai lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Vàng A C.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” cho bị cáo Vàng A C. Hội đồng xét xử xét thấy Vàng A C khi bị bắt hành vi mua ma túy về bán đã tự thú hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo ra hành vi của mình không phải là tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho Vàng A C được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vàng A C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích thu lợi bất chính, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

*Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 1,46 gam ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định. Số còn lại 1,36 gam, đã được niêm phong; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng, nắp hộp có ghi chữ “HỘP ĐUNG VÍT”; 04 mảnh giấy gói màu trắng kẻ ô ly, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 dây nilon màu đỏ; 03 mảnh giấy trắng kẻ ô ly cắt hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam có chữ “CROMA”.

- Bị cáo Vàng A C đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T thu được số tiền 150.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Vàng A C: Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ nên không xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí:

Bị cáo Vàng A C là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C **02** (hai) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Vàng A C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Vàng A C bị bắt tạm giữ là ngày 13-8-2025.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ là ngày 13-8-2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,36 gam ma túy, loại Heroine, đã được niêm phong lại; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng, nắp hộp

có ghi chữ “HỘP ĐỤNG VÍT”; 04 mảnh giấy gói màu trắng kẻ ô ly, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 dây nilon màu đỏ; 03 mảnh giấy trắng kẻ ô ly cắt hình chữ nhật; 01 lưỡi dao lam có chữ “CROMA”.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

+ Truy thu của Vàng A C 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Vàng A C được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Vàng A C và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25-11-2025.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Chi cục hải quan tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự (08);
- UBND xã V, TXL, (TB);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long